

ĐỀ PEN-CUP SỐ 02

Môn: Lịch sử

Câu 1. “Chính sách kinh tế mới” đã thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng

- A. thuế lương thực nộp bằng tiền.
- B. thuế lương thực nộp bằng công lao động.
- C. thuế lương thực nộp bằng hiện vật.
- D. thuế lương thực nộp hàng tháng.

Câu 2. Ngày 23 – 8 – 1939, tại sao Đức quyết định kí với Liên Xô bản Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau ?

- A. Đức xác định không thắng được Liên Xô.
- B. Liên Xô chủ động đàm phán hòa hoãn với Đức.
- C. Đề phòng chiến tranh bùng nổ phải chống lại cả Anh, Pháp, Liên Xô trên hai mặt trận.
- D. Liên Xô không phải là mục tiêu tiến công của Đức.

Câu 3. Theo thỏa thuận tại Hội nghị Ianta, những nước nào trở thành trung lập?

- | | |
|----------------------|----------------------------|
| A. Pháp và Phần Lan. | C. Áo và Hà Lan. |
| B. Áo và Phần Lan. | D. Phần Lan và Thổ Nhĩ Kỳ. |

Câu 4. Sự kiện Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo vào năm 1957 đem lại ý nghĩa lịch sử gì dưới đây ?

- A. Đánh dấu bước phát triển của nền khoa học- kĩ thuật Xô viết.
- B. Đưa Liên Xô trở thành nước đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Chứng tỏ sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Là một trong những sự kiện quan trọng mở đầu kỉ nguyên trình phục vũ trụ của loài người.

Câu 5. Nguyên nhân quyết định nhất mang lại thắng lợi của nhân dân Việt Nam và Lào năm 1945 là

- A. phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- B. có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. các nước Đồng minh giúp đỡ để giải phóng.
- D. quân Đồng minh chưa vào Đông Nam Á giải giáp quân đội Nhật Bản.

Câu 6. Kết quả lớn nhất trong phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. đánh đổ chế độ thực dân mới, củng cố nền độc lập dân tộc.
- B. giải phóng dân tộc, thành lập các nhà nước tư bản chủ nghĩa.
- C. lật đổ chính quyền độc tài, thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ.
- D. đánh đổ nền thống trị thực dân cũ, giành độc lập và quyền sống của con người.

Câu 7. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, về kinh tế, Nhật Bản đạt được thành tựu nào dưới đây ?

- A. Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.
- B. Là trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Là trung tâm kinh tế tài chính duy nhất thế giới.
- D. Trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.

Câu 8. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ về mặt quân sự?

- A. Trở lại xâm lược các nước thuộc địa cũ.
- B. Có những hoạt động chống Liên Xô.
- C. Tham gia khối quân sự NATO.
- D. Thành lập nhà nước Cộng hòa liên bang Đức.

Câu 9. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn bộ thế giới được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Mỹ thông qua "Kế hoạch Mác-san".
- B. Sự ra đời và hoạt động của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
- C. "Kế hoạch Mác-san" và sự ra đời của khối quân sự NATO.
- D. Sự ra đời của khối quân sự NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

Câu 10. Đặc điểm của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. có sự phân tuyến triệt để, mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. diễn ra sự đối đầu quyết liệt giữa các nước đế quốc lớn.
- C. các nước thắng trận xác lập vai trò lãnh đạo thế giới.
- D. có sự đối đầu căng thẳng, mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 11. Tác động lớn nhất của cuộc chiến tranh lạnh đến tình hình thế giới là

- A. các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.
- B. thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
- C. hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.
- D. các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 12. Giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần hai được gọi là Cách mạng khoa học công nghệ là do

- A. công nghệ trở thành cốt lõi.
- B. chế tạo ra nhiều công cụ sản xuất mới.
- C. phát minh ra máy tính điện tử.
- D. tìm ra nhiều nguồn năng lượng mới.

Câu 13. Ngay sau chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1874), triều đình Huế đã ký với Pháp bản Hiệp ước

- A. Nhâm Tuất.
- B. Giáp Tuất.
- C. Hác măng.
- D. Patonốt.

Câu 14. Trong khởi nghĩa Hương Khê, Cao Thắng đã cùng các thợ rèn chế tạo ra loại vũ khí nào dưới đây ?

- A. Súng đại bác theo kiểu Pháp.
- B. Súng ngắn theo kiểu Pháp.
- C. Súng trường theo kiểu Pháp.
- D. Súng kíp theo kiểu Pháp.

Câu 15. Nhà văn, nhà báo thuộc bộ phận nào trong xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Tư sản.
- B. Tiểu tư sản.
- C. Công nhân.
- D. Nông dân.

Câu 16. Sự phân hóa của giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, thể hiện rõ ở việc

- A. nắm trọn chính quyền ở nông thôn.
- B. dựa vào Pháp để giàu lên nhanh chóng.

- C. câu kết với thực dân Pháp để tăng cường bóc lột nhân dân.
- D. bị chia rẽ. địa chủ lớn thì giàu có; địa chủ vừa và nhỏ bị chèn ép.

Câu 17. Vì sao thực dân Pháp phải hai lần chấp nhận giảng hòa với nghĩa quân Yên Thế?

- A. Muốn tập trung để khai thác thuộc địa.
- B. Muốn gây ảo tưởng cho nghĩa quân về một sự hợp tác.
- C. Muốn có thời gian để chuẩn bị, tập hợp thêm lực lượng.
- D. Có thời gian tìm hiểu điểm mạnh, điểm yếu của nghĩa quân.

Câu 18. Nguyên nhân chủ quan cơ bản nào khiến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 thất bại?

- A. Các cuộc đấu tranh còn liến ra lẻ tẻ, chưa có sự liên kết chặt chẽ.
- B. Triều đình không kiên quyết chống giặc.
- C. Triều đình không được nhân dân ủng hộ.
- D. Thực dân Pháp còn mạnh, tăng cường mở rộng xâm lược và đàn áp.

Câu 19. Tư bản Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Việt Nam vì lý do chủ yếu nào dưới đây?

- A. Đầu tư xây dựng các đô thị mới ở Việt Nam.
- B. củng cố địa vị của Pháp trong thế giới tư bản.
- C. Tiếp tục kiểm soát thị trường Đông Dương.
- D. Để bù đắp thiệt hại do chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.

Câu 20. Năm 1925 Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam vì lý do nào dưới đây?

- A. Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản.
- B. Pháp tăng cường đàn áp phong trào cách mạng.
- C. Lực lượng cách mạng chưa được tập hợp, giác ngộ đầy đủ.
- D. Chủ nghĩa Mác-Lênin chưa được truyền bá rộng rãi.

Câu 21. Nguyên nhân nào khiến cho từ năm 1930 nền kinh tế Việt Nam khủng hoảng và suy thoái trầm trọng ?

- A. Việt Nam không phù hợp với loại hình kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. Các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân.
- C. Sự chống phá của tư sản Nhật Bản và Hoa Kiều.
- D. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế từ Pháp.

Câu 22. Ai là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương ?

- A. Trần Phú.
- B. Lê Hồng Phong.
- C. Nguyễn Văn Cừ.
- D. Nguyễn Ái Quốc.

Câu 23. Nhiệm vụ nào dưới đây không được nêu trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 - 1936?

- A. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây thể hiện điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2 - 1930) và Luận cương chính trị của Đảng (10 - 1930) ?

- A. Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn. cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Lãnh đạo cách mạng là Đảng Cộng sản - đội tiền phong của giai cấp vô sản.
- C. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đế quốc trước, đánh phong kiến sau.
- D. Động lực của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân.

Câu 25. Tác dụng to lớn nhất mà chiến thắng của lực lượng Đồng minh trong cuộc đấu tranh chống phát xít đã đem lại cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta là

- A. cổ vũ tinh thần.
- B. tạo niềm tin.
- C. tạo thời cơ.
- D. tạo thế chủ động.

Câu 26. Ý nào dưới đây không phải biện pháp giải quyết khó khăn về tài chính của nước ta sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công ?

- A. Chấp nhận tiêu tiền quan kim, quốc tệ mất giá của Trung Hoa Dân quốc.
- B. Cho lưu hành tiền Việt Nam thay cho tiền Đông Dương trong cả nước.
- C. Triển khai phong trào "Tuần lễ vàng".
- D. Chính phủ kêu gọi lập "Quỹ độc lập".

Câu 27. Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông - Xuân 1953 – 1954 ?

- A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng.
- B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.
- C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán.
- D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong Đông Xuân 1953 – 1954.

Câu 28. Nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến việc tháng 3 – 1946 ta chuyển từ chủ trương đánh Pháp sang chiến lược hòa hoãn nhân nhượng Pháp?

- A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Vì Trung Hoa Dân quốc đã mạnh hơn Pháp.
- C. Vì Pháp và Trung Hoa Dân quốc đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.
- D. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

Câu 29. Vì sao Đảng quyết định phát động cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vào ngày 19-12-1946 ?

- A. Vì thực dân Pháp bội ước, khiêu khích nhân dân ta.
- B. Vì thời gian “hai bên ngừng bắn” giữa ta và Pháp theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) đã hết.
- C. Vì Việt Nam quyết tâm đánh Pháp, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám 1945.
- D. Vì độc lập, chủ quyền của nước ta bị đe dọa nghiêm trọng sau bức tối hậu thư của Pháp.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơ-ne-vơ ?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.

C. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.

Câu 31. Kẻ thù chính của dân tộc ta sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là

A. 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc dưới danh nghĩa quân Đồng minh âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

B. Thực dân Pháp với âm mưu quay lại xâm lược Việt Nam, núp bóng quân Anh liên tiếp có hành động gây hấn.

C. 6 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp, có một bộ phận theo lệnh quân Anh chống lại lực lượng của ta, tạo điều kiện cho Pháp mở rộng vùng chiếm đóng.

D. Hơn 1 vạn quân Anh dưới danh nghĩa Đồng minh, ủng hộ quân Pháp quay trở lại xâm lược Đông Dương.

Câu 32. Phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ chuyển từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh chắc tiến chắc" thể hiện qua hành động nào dưới đây ?

A. Quân ta được lệnh kéo pháo vào trận địa rồi lại được lệnh kéo ra.

B. Quân dân cả nước dốc sức chuẩn bị hậu cần cho chiến dịch.

C. Đào các giao thông hào siết chặt vòng vây để tiêu diệt các cứ điểm.

D. Các chiến trường trên toàn quốc phối hợp chặt chẽ với hoạt động ở Điện Biên Phủ.

Câu 33. Sau Hiệp định Giơnevơ, chính quyền Ngô Đình Diệm đã mở chiến dịch nào dưới đây ?

A. Tổ cộng, diệt cộng trên toàn miền Nam.

C. Tiêu diệt cộng sản không thương tiếc.

B. Đà thực, Bài phong, diệt cộng.

D. Thà bắn nhầm hơn bỏ sót.

Câu 34. Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược bằng đường hàng không trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 nhằm mục đích gì dưới đây ?

A. Kết thúc chiến tranh.

B. Buộc ta thất bại và đầu hàng chúng.

C. Giành một thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta ký một hiệp định có lợi cho Mĩ.

D. Giành lại ưu thế tuyệt đối trên chiến trường, buộc ta phải thuận theo sự sắp đặt của Mĩ.

Câu 35. Đây là ý nghĩa quan trọng nhất của trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 ?

- A. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá Miền Bắc.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- D. Buộc Mỹ ký hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 36. Các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1975) có điểm tương đồng nào dưới đây ?

- A. Sử dụng quân chư hầu làm lực lượng nòng cốt.
- B. Sử dụng quân Sài Gòn làm lực lượng nòng cốt, tiên phong.
- C. Âm mưu chia cắt lâu dài nước ta và nằm trong "Chiến lược toàn cầu" của Mỹ.
- D. Nhằm âm mưu dùng người Việt, đánh người Việt.

Câu 37. Yếu tố có tính truyền thống, góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là gì ?

- A. Sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.
- B. Mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mỹ vì cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. Phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới.
- D. Tinh thần đoàn kết, phối hợp chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung.

Câu 38. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam từ 1961 – 1965 có tác dụng gì dưới đây?

- A. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mỹ – Diệm ở miền Nam Việt Nam.
- B. Quyết định sự thất bại hoàn toàn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt.
- C. Buộc Mỹ phải thực hiện chiến lược thực dân mới.
- D. Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta.

Câu 39. Nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân hai miền Nam – Bắc Việt Nam sau năm 1975 về mặt chính trị là

- A. sớm được sum họp trong một đại gia đình, có một chính phủ thống nhất.

- B. giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- C. hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế.
- D. đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 40. Yếu tố nào dưới đây của tình hình thế giới tác động đến chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986)?

- A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ về kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.
- D. Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978.

Nguồn:  Hocmai